

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI**  
**TRƯỜNG MN GIA KHÁNH**

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục	Chủ đề thực hiện								
			Trường mầm non	Bản thân	Gia đình	Nghề nghiệp	Thực vật	Động vật	Giao thông	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ
<b>I. Giáo dục phát triển thể chất</b>											
<b>a) Phát triển vận động</b>											
<b>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>											
MT1	1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc đúng nhịp. Bắt đầu và kết thúc đúng nhịp. Biết đến một số loại hình vận động thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, bài tập thể dục Tiếng Anh.	<b>Hoạt động khác:</b>									
		* Thực hiện các động tác hô hấp theo một số loại hình vận động	✓	✓							
		- Thổi nơ									
		- Thổi bóng bay			✓	✓					
		- Làm gà gáy					✓				
		- Ngửi hoa						✓			
		- Còi tàu kêu tu tu....							✓	✓	
		- Máy bay kêu ù ù....									✓
	* Thực hiện các động tác nhóm tay, lưng, bụng lườn, chân, bật trong giờ	✓	✓								

	thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ thể dục Làm quen một số loại hình vận động.								
	Tay:								
	- Đưa lên cao - ra phía trước - sang ngang								
	- Đưa hai tay ra phía trước - sau và vỗ vào nhau		✓	✓					
	- Đưa ra trước gập khuỷu tay				✓	✓			
	- Đưa hai tay ra trước, về phía sau						✓	✓	
	- Đánh xoay tròn hai vai								✓
	Bụng lườn								
	- Nghiêng người sang hai bên	✓	✓						
	- Quay người sang hai bên		✓	✓					
	- Đứng cúi người về trước				✓	✓			
	- Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau						✓	✓	
	- Ngồi quay người sang bên								✓
	Chân:								
	- Đứng một chân lên trước khuỷu gối	✓	✓						
	- Đứng một chân nâng cao, gập gối		✓	✓					





		- Bò chui qua cổng	✓								
		- Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m			✓						
		- Bật liên tục về phía trước	✓								
		- Bật xa 35 - 40cm								✓	
		- Bật – nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35 cm)			✓						
		- Bật tách chân, khép chân qua 5 ô					✓				
		- Bật qua vật cản cao 10-15 cm							✓		
<b>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</b>											
MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	<b>Hoạt động chơi:</b>									
		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nổi, ...		✓							
		<b>Trò chơi vận động:</b>							✓		
		- Cuộn – xoay tròn cổ tay									
		- Gập, mở các ngón tay								✓	
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ	- Gập giấy								✓	
		- Xé, cắt đường thẳng		✓							
		- Tô, vẽ hình người, nhà, cây, ...					✓				

	hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây giày	✓							
		- Xây dựng lắp ráp với 10 - 12 khối			✓					
		- Lắp ghép hình					✓			
		<b>Hoạt động khác:</b>  - Biết tết sợi đôi								✓

## b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

### 1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

MT8	1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b>								
		- Nhận biết được một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Tên tháp dinh dưỡng).		✓	✓		✓			
MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Một số món ăn hàng ngày và cách chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc rán kho, gạo nấu cơm nấu cháo...	✓	✓						
MT10	1.3. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có nhiều chất dinh dưỡng	✓							
		- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của	✓							

		ăn uống đủ lượng và đủ chất.												
		- Hiểu được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).							✓					
<b>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>														
MT11	2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b>		✓										
		- Tập đánh răng, lau mặt												
		- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	✓											
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	✓											
		- Thay quần áo khi bị ướt, bẩn						✓						
MT12	2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn. gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		✓	✓	✓								
<b>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>														
MT13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet và ăn tự chọn - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác	<b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</b> - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. - Có hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi đi ăn		✓	✓			✓	✓					

	nhau... - Không uống nước lã.	Buffet, sinh nhật và ăn tự chọn												
		- Chấp nhận ăn rau, ăn nhiều loại thực ăn khác nhau					✓							
		- Không uống nước lã						✓						
MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh, phòng bệnh về mắt, răng miệng. - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định.	<b>Hoạt động chơi:</b>												
		- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết		✓	✓									
		<b>Hoạt động lao động:</b>												
		- Bỏ rác đúng nơi quy định												
		- Vệ sinh răng miệng hàng ngày, phòng bệnh về mắt		✓	✓									
		<b>Hoạt động khác:</b>												
		- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....										✓		
<b>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>														
MT15	4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	<b>Hoạt động khác:</b>												
		- Không đến gần bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, ổ điện, bộ xe máy...		✓	✓							✓		





	khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.									
<b>5. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</b>										
<b>II. Giáo dục phát triển nhận thức</b>										
<b>a) Khám phá khoa học</b>										
<b>1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</b>										
MT19	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?...Tích cực cho trẻ trải nghiệm môi trường thiên nhiên.	<b>Hoạt động khám phá:</b>								
		- Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng.	✓	✓						
		- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người.							✓	
		- Một số đặc điểm và tính chất của nước.							✓	
		<b>Hoạt động Steam:</b>								
		Hoạt động trải nghiệm sáng tạo với môi trường thiên nhiên sẵn có tại trường, lớp, địa phương	✓	✓			✓	✓		

MT20	1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. Tích cực lồng ghép giáo dục bảo vệ mắt.	- Chức năng các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như: Nhìn, sờ, ngửi, nếm.... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. - Hoạt động giáo dục bảo vệ mắt cho trẻ trong trường, lớp.		✓	✓						
MT21	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”. Biết làm một số thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, thảo luận dự đoán, theo mô hình giáo dục STEAM.	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét, thảo luận. - Các hoạt động giáo dục ứng dụng STEAM			✓	✓	✓			✓	✓
MT22	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện. Tìm ra dấu hiệu để phân loại.	- Xem sách, tranh ảnh, trò chuyện nhận xét về tên gọi, đặc điểm cấu tạo, công dụng của các đối tượng. Tìm ra dấu hiệu để phân loại.			✓						✓
MT23	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Quan sát, so sánh, phân loại, một số hiện tượng, sự vật theo 1 - 2 dấu hiệu ✓ + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu									

		+ Phân loại một số phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu						✓			
		+ Phân loại con vật, cây hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu				✓	✓				
<b>2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>											
MT24	2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”. Biết làm một số thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, thảo luận dự đoán, theo mô hình giáo dục STEAM	<b>Hoạt động khám phá:</b>									
		- Nêu ý kiến về một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi:					✓	✓			
		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.									
		- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.								✓	
		- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.					✓	✓			
		- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.							✓		
		+ Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết				✓	✓				

		của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.									
MT25	2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	- Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản như: Làm cho ván dốc hơn, để ô tô chạy nhanh hơn....	✓		✓			✓			
<b>3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>											
MT26	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. Bước đầu làm quen một số từ Tiếng Anh đơn giản như từ chỉ cây cối, các, các loài chim và các thuật ngữ liên quan đến môi trường.	<b>Hoạt động khám phá:</b>									
		- So sánh, nhận xét sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đối tượng + So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	✓		✓						
		+ Sự khác nhau giữa ngày và đêm. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây hoa, quả. + Làm quen một số từ tiếng anh chỉ cây cối, con vật....								✓	
MT27	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình: Chơi đóng vai theo					✓	✓	✓		✓

		chủ đề, hát một số bài hát về cây, con vật; vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, ....									
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>											
<b>1. Nhận biết số đếm, số lượng</b>											
MT28	1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	<b>Hoạt động làm quen với toán:</b> - Đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?” “Là số mấy?”..	✓			✓	✓			✓	✓
MT29	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. Bước đầu làm quen Tiếng Anh qua các số đếm.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 bằng Tiếng Anh						✓	✓		✓
MT30	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và sử dụng từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn...		✓	✓		✓	✓			
MT31	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.					✓				✓

MT32	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.				✓	✓					✓
MT33	1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	✓	✓		✓		✓				
MT34	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Quan sát, nhận xét, nêu ý kiến về các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như; số nhà, biển số xe, số điện thoại, đặc biệt 113,114,115.....			✓		✓		✓			
<b>2. Sắp xếp theo qui tắc</b>												
MT35	2. Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	<b>Hoạt động làm quen với toán:</b> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.				✓			✓	✓		✓
<b>3. So sánh hai đối tượng</b>												
MT36	3. Sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nối kết quả đo và so sánh.	<b>Hoạt động làm quen với toán:</b> - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo (đong nước, đong hạt)				✓						
		- Dạy trẻ so sánh chiều cao của 2 đối tượng					✓					





	của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân và người khác											
		- Xác định phía phải, phía trái của bản thân so với người khác	✓										
MT40	5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. Gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối. + Xác định thời gian trong ngày + Một ngày đến trường của bé + Các mùa trong năm						✓	✓	✓			
<b>c) Khám phá xã hội</b>													
<b>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>													
MT41	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<b>Hoạt động khám phá:</b> - Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân trẻ.	✓										
MT42	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên và công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.			✓								
MT43	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên địa chỉ của gia đình mình: Số nhà, thôn xóm...			✓								

MT44	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và địa chỉ của trường lớp.	✓															
MT45	1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường.	✓															
MT46	1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; Các hoạt động của trẻ ở trường.	✓															
<b>2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>																		
MT47	2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	<b>Hoạt động khám phá:</b> - Tên gọi công cụ sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.						✓										
<b>3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>																		
MT48	3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	<b>Hoạt động khám phá:</b> - Đặc điểm nổi bật của một số lễ hội.	✓	✓				✓										✓
MT49	3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương. Bước đầu trẻ biết tự học,	- Đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.		✓		✓		✓							✓			✓

	tự tìm kiếm thông tin và vận dụng các kiến thức đã học phù hợp với độ tuổi vào hoạt động thực tế.	- Tham quan dã ngoại và các hoạt động ngoại khóa theo tháng											
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>													
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>													
MT50	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	<b>Hoạt động văn học:</b> - Nghe, hiểu lời nói và làm theo 2 – 3 yêu cầu trong giao tiếp hằng ngày.	✓		✓								
MT51	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: đồ dùng/thực vật/động vật....				✓				✓			
		- Nghe, hiểu nghĩa của từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...						✓	✓				
MT52	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	✓	✓	✓			✓		✓	✓	✓	✓
<b>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>													
MT53	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<b>Hoạt động văn học:</b> - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	✓	✓	✓	✓							

MT54	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt câu hỏi “Ai?”; “Cái gì?”; “Ở đâu?;” “Khi nào?; “Để làm gì?”	✓		✓					✓	
MT55	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			✓	✓	✓	✓			✓
MT56	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự.							✓		
MT57	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè .... phù hợp với độ tuổi.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MT58	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại chuyện đã được nghe							✓	✓	✓
MT59	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch, mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.								✓	✓
MT60	2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, Good bye, thankyou, sorry...	- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Nói được một số từ chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn.... Bằng tiếng anh.	✓	✓							

MT61	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở. Có kỹ năng giao tiếp phù hợp với ngữ cảnh và có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. Bài học giá trị sống thông qua lồng ghép các chế độ sinh hoạt 1 ngày.	✓	✓	✓	✓							
<b>3. Làm quen với đọc, viết</b>													
MT62	3.1. Chọn sách để xem.	<b>Hoạt động làm quen chữ viết:</b> - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.							✓	✓	✓	✓	
MT63	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách.								✓	✓	✓	
		- “Đọc” chuyện qua sách tranh/tranh vẽ.									✓	✓	
		- Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu).										✓	✓
		- Phân biệt đầu, kết thúc của sách							✓	✓			
MT64	3.3. Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc	<b>Hoạt động văn học:</b> - Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			✓	✓	✓			✓			

	vet”). Biết gọi tên con vật, màu sắc bằng Tiếng Anh	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh bằng Tiếng Anh									
MT65	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cắm lửa, nơi nguy hiểm,...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cắm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....).	✓		✓			✓			✓
MT66	3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...Biết sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản, phù hợp với độ tuổi . Trẻ nghe hiểu, sử dụng một số mẫu câu chào, tạm biệt, chúc sức khỏe	- Làm quen với cách viết tiếng Việt (hướng viết của các nét chữ: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới).						✓	✓	✓	✓
		- Nhận dạng 1 số chữ cái (o, ô, ơ, a, ă, â, b, c, e, ê) - Biết đọc 1 số chữ cái bằng Tiếng Anh. Giao tiếp hàng ngày với giáo viên của lớp bằng một số câu tiếng Anh đơn giản, quen thuộc.					✓	✓	✓	✓	
		- Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành nét của chữ cái.						✓	✓	✓	✓
<b>IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội</b>											
<b>1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>											

MT67	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	<b>Hoạt động: Phát triển tình cảm xã hội:</b> - Nói tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.		✓	✓								
MT68	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Nói điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.		✓									
<b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>													
MT69	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Tham gia thực hành các hoạt động giáo dục vui chơi trên máy vi tính	<b>Hoạt động chơi:</b> - Tự chọn đồ chơi theo ý thích - Nói và thực hành được một số thao tác đơn giản trên máy tính.	✓			✓				✓	✓		
MT70	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	<b>Hoạt động lao động:</b> - Cố gắng hoàn thành công việc được giao: trực nhật, cất dọn đồ chơi, ...	✓	✓				✓		✓			
<b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>													
MT71	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	<b>Hoạt động: Phát triển tình cảm xã hội:</b> - Nhận biết cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, qua nét mặt,		✓				✓	✓	✓			

		lời nói cử chỉ qua tranh ảnh. - Thể hiện cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, qua nét mặt, lời nói cử chỉ qua tranh ảnh.										
MT72	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ một số cảm xúc vui buồn sợ hãi tức giận ngạc nhiên.		✓		✓					✓	✓
MT73	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, cờ Tổ quốc.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, cờ Tổ quốc.									✓	✓
MT74	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ cùng cô.										✓
MT75	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Cảm nhận một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.								✓		✓
<b>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>												
MT76	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	<b>Hoạt động: Phát triển tình cảm xã hội:</b> - Thực hiện một số quy định khi tham gia giao thông ở lớp và gia đình, khi đi bộ, khi đội mũ bảo hiểm ngồi trên xe, sau khi chơi, cất đồ chơi đúng nơi			✓					✓		✓



		quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.											
MT77	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Nói lời cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép.	✓	✓	✓	✓	✓	✓					
MT78	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	<b>Hoạt động chơi:</b> - Lắng nghe khi cô và bạn nói.	✓	✓		✓			✓			✓	
MT79	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	<b>Hoạt động lao động:</b> - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	✓	✓		✓		✓					
MT80	4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...). Biết tâm quan trọng của sự hợp tác	- Trao đổi, thoả thuận, với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. - Trẻ hiểu hợp tác là cần thiết để hoàn thành công việc, cùng nhau làm việc vì mục đích chung	✓	✓		✓		✓				✓	
<b>5. Quan tâm đến môi trường</b>													
MT81	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. Biết tưới cây, lau lá cây, nhặt lá.	<b>Hoạt động chơi:</b>											
		- Chăm sóc cây, tưới cây, nhặt lá						✓					
		- Chăm sóc con vật quen thuộc							✓				
MT82	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi quy định			✓	✓			✓			✓	

		- Giữ gìn vệ sinh môi trường										
MT83	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.	- Không bẻ cành, bứt hoa, trèo cây, hái quả xanh.					✓					
MT84	5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	<b>Hoạt động khác:</b> - Không để tràn nước khi rửa tay, biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.					✓		✓		✓	
<b>V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>												
<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>												
MT85	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	<b>Hoạt động âm nhạc:</b> - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	✓	✓	✓	✓						
MT86	1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. Trẻ chú ý nghe, hưởng ứng (hát, vỗ tay,	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi dân ca) - Nghe cảm nhận, hưởng ứng bài hát bằng Tiếng Anh.						✓	✓	✓	✓	



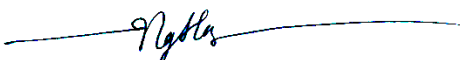
MT90	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. Biểu lộ cảm xúc trước cái đẹp và thích làm ra những sản phẩm đẹp.	<b>Hoạt động tạo hình:</b> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Xem các đồ thủ công mỹ nghệ, đồ gốm, các trang phục truyền thống và thích làm ra chúng.	✓		✓	✓								
MT91	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.					✓	✓	✓					
MT92	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.			✓					✓	✓	✓		
MT93	2.6. Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.									✓		✓	
MT94	2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.		✓	✓	✓		✓						

MT95	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.							✓	✓	✓	
<b>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>												
MT96	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	<b>Hoạt động âm nhạc:</b> - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.									✓	✓
MT97	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	✓		✓	✓						
MT98	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	<b>Hoạt động tạo hình:</b> - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.								✓		✓
		- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.			✓	✓	✓					
MT99	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình										✓
<b>Các hoạt động không phục vụ mục tiêu</b>												

Gia Khánh, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Tổ trưởng

Phó hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thúy Hằng



Hoàng Thị Liên

**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI**  
**TRƯỜNG MN GIA KHÁNH**  
**TÊN GIÁO VIÊN: Hiệu phó Chuyên môn**

Tháng	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5
<b>9</b>		Trường mầm non	Trường mầm non	Trường mầm non	
<b>10</b>	Trường mầm non	Bản thân	Bản thân	Bản thân	
<b>11</b>	Bản thân	Gia đình	Gia đình	Gia đình	Gia đình
<b>12</b>	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	
<b>1</b>	Thực vật	Thực vật	Thực vật	Thực vật	
<b>2</b>	Động vật	Động vật	Động vật	Động vật	
<b>3</b>	Giao thông	Giao thông	Giao thông	Giao thông	
<b>4</b>	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Nước và các hiện tượng tự nhiên	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	
<b>5</b>	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ	

**Gia khánh, ngày 26 tháng 8 năm 2024**

**Phó hiệu trưởng**

  
 Hoàng Thị Liên